

**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành cước dịch vụ điện thoại quốc tế
do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp****BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 1822/GCTT ngày 06/4/2006 về việc phê duyệt phương án giảm cước điện thoại quốc tế chiều đi năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành cước và phương thức tính cước dịch vụ điện thoại quốc tế do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp tại nhà thuê bao như sau:

1. Cước dịch vụ điện thoại quốc tế

1.1. Cước dịch vụ điện thoại quốc tế mạng PSTN

a) Quay số tự động (IDD):

- Mức cước tối đa: 0,68 USD/phút;

- Mức cước tối thiểu: 0,44 USD/phút.

b) Gọi qua điện thoại viên (đăng ký qua tổng đài quốc tế): Mức cước do doanh nghiệp tự quyết định.

1.2. Cước dịch vụ điện thoại quốc tế mạng NGN 64 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước:

- Mức cước tối đa không cao hơn so với mức cước liên lạc điện thoại quốc tế mạng PSTN tương ứng.

- Mức cước tối thiểu không thấp hơn 10% so với mức cước liên lạc điện thoại quốc tế mạng PSTN tương ứng.

1.3. Cước dịch vụ điện thoại IP quốc tế (VOIP)

a) Đối với dịch vụ điện thoại IP quốc tế trả sau:

- Mức cước tối đa: 0,51 USD/phút;

- Mức cước tối thiểu: 0,40 USD/phút.

b) Đối với dịch vụ điện thoại IP quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước:

- Mức cước tối đa: 0,42 USD/phút;

- Mức cước tối thiểu: 0,33 USD/phút.

1.4. Cước dịch vụ điện thoại quốc tế NGN 8 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước áp dụng như quy định đối với dịch vụ điện thoại IP quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước.

2. Phương thức tính cước: Phương thức tính cước dịch vụ điện thoại quốc tế được tính theo đơn vị tính cước đầu tiên và các đơn vị tính cước tiếp theo với điều kiện: đơn vị tính cước đầu tiên không thấp hơn Block 6 giây và đơn vị tiếp theo không thấp hơn Block 1 giây.

Điều 2. Liên lạc điện thoại quốc tế mạng PSTN, mạng NGN 64 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước; điện thoại IP quốc tế (VoIP) trả sau, điện thoại IP quốc tế (VoIP) sử dụng thẻ trả trước; điện thoại quốc tế NGN 8 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước tại các điểm công cộng: Ngoài mức cước và phương thức tính cước quy định tại Khoản 1, 2 và 3 của Điều 1, doanh nghiệp quản lý điểm công cộng được thu thêm cước phục vụ. Mức cước phục vụ do doanh nghiệp quản lý điểm công cộng quyết định nhưng phải đảm bảo không phân biệt đối xử giữa các dịch vụ của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại quốc tế.

Điều 3. Cước liên lạc quốc tế của các thuê bao Fax và thuê bao truyền số liệu trong băng thoại tiêu chuẩn (truyền số liệu qua đường dây thuê bao điện thoại)

mạng PSTN, mạng NGN hoặc sử dụng giao thức IP được áp dụng như đối với cước liên lạc điện thoại quốc tế theo các mức cước tương ứng được quy định tại Điều 1.

Điều 4. Mức cước quy định tại Điều 1 của Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 5. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

1. Căn cứ các quy định tại Điều 1, 2, 3 và 4 của Quyết định này, ban hành mức cước và phương thức tính cước cụ thể cho liên lạc điện thoại quốc tế đến từng nước. Khi ban hành Quyết định các mức cước và phương thức tính cước cụ thể theo thẩm quyền, Tập đoàn có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông 10 ngày trước khi Quyết định có hiệu lực.

2. Quy định mức giảm cước liên lạc điện thoại quốc tế mạng PSTN, mạng NGN 64 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước, điện thoại IP quốc tế (VoIP) trả sau, điện thoại IP quốc tế (VoIP) sử dụng thẻ trả trước; điện thoại quốc tế NGN 8 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước trong các ngày lễ, ngày chủ nhật và từ 23 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ sáng ngày hôm sau các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy, nhưng mức giảm không được vượt quá 30% mức cước quy định tại thời điểm tương ứng.

3. Quy định việc giảm cước cho các đối tượng khách hàng lớn, khách hàng đặc biệt với mức giảm không được vượt quá 10% mức cước quy định tại thời điểm tương ứng và không phân biệt đối xử giữa các khách hàng.

Điều 6. Các quy định của Quyết định này được áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ điện thoại quốc tế của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 8. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Nam Thắng